TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v Tranh chấp "Ly hôn và quyền nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**;

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyết**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn và quyền nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61B/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự :

- ***Nguyên đơn***: Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1981.

Trú tại: số 68 ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- ***Bị đơn***: Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1987.

Trú tại: số 68 ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ vào ngày 22/02/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải được. Theo ông Đ nguyên nhân là do vợ ông không hòa thuận được với mẹ của ông dẫn đến gia đình không được êm ấm. Ông và bà đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Bà Q đã bỏ nhà đi từ tháng 3/2014, sau đó ông có đi tìm bà Q hai lần vào tháng 4, tháng 5 năm 2014. Sau tháng 5 năm 2014, bà Q cắt đứt mọi liên lạc với ông đến nay. Ngày 27/4/2016, ông Đ đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Q, nhưng đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo mà bà Q vẫn không liên lạc với ông Đ nên đến ngày 16/9/2016, ông Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Q.

Về con chung: ông Đ và bà Q có 01 người con chung là Nguyễn Huy H (nam) sinh ngày 25/10/2012, ông Đ yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 20/6/2017 bị đơn Nguyễn Thị Q vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa. Sau khi niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn vẫn vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Q xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Giữa ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện xây dựng quan hệ hôn nhân, có thời gian chung sống hạnh phúc, có con chung nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Do bà Q nhiều lần vắng mặt, không thể hiện ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và các vấn đề khác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của ông Đ. Quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà Q theo lời trình bày của ông Đ mâu thuẫn phát sinh do thiếu sự chia sẻ, thông cảm nhau trong cuộc sống nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn đầm ấm, hạnh phúc nên ông Đ muốn chấm dứt quan hệ vợ chồng. Bà Q đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2014 và cắt đứt mọi liên lạc với ông Đ đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân là vợ chồng có tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Minh Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: ông Đ và bà Q có 01 người con chung là Nguyễn Huy H (nam) sinh ngày 25/10/2012. Tại phiên tòa và bản tự khai ngày 16/9/2016 ông Đ trình bày chính ông là người giao cháu H cho vợ ông là bà Q và ông cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu H đang sinh sống ổn định bên bà Q và cháu cũng còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải ổn định đời sống về mọi mặt cho cháu, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu H cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với vấn đề cấp dưỡng, bà Q chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn khai không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Do đó, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Minh Đ với bà Nguyễn Thị Q.

- *Về con chung:* giao cháu Nguyễn Huy H (nam) sinh ngày 25/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với vấn đề cấp dưỡng Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông Đ nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 004779 ngày 21/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền ;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

Nguyễn Tiến Thịnh